TẠP CHÍ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẠI HỌC DUY TÂN
DTU Journal of Science and Technology 05(66) (2024) 193-202

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
DUYTAN UNIVERSITY

Thân giáo trong Phật giáo dưới góc nhìn Lý thuyết học tập xã hội và hình mẫu người thầy trong xã hội hiện đại

Teaching by one's own example in Buddhism: Perspectives from social learning theory and the role of teachers in modern society

Lê Khánh Hà*
Le Khanh Ha*

Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Ngôn ngữ - Xã hội Nhân văn, Trường Đại học Duy Tân, Đà Nẵng, Việt Nam
Faculty of Social Sciences and Humanities, School of Languages, Humanities and Social Sciences, Duy Tan University, Da Nang, 550000, Vietnam

(Ngày nhận bài: 21/05/2024, ngày phản biện xong: 31/05/2024, ngày chấp nhận đăng: 25/06/2024)

Tóm tắt

Lý thuyết học tập xã hội là một trong những lý thuyết có ảnh hưởng quan trọng trong lĩnh vực giáo dục. Lý thuyết này đề cập đến khả năng học tập và thay đổi hành vi của người học thông qua những hình mẫu có sức ảnh hưởng. Thông qua Lý thuyết học tập xã hội, vai trò của người thầy đã có nhiều sự thay đổi. Người thầy trở nên đa năng hơn, linh hoạt hơn khi đi từ vai trò của người "truyền đạt kiến thức" sang vai trò người "làm gương", người "hướng dẫn" và trực tiếp là một hình mẫu trong quá trình học tập thông qua quan sát. Dưới góc nhìn Lý thuyết học tập xã hội, bài viết này trình bày ý nghĩa của việc vận dụng Thân giáo vào xây dựng hình mẫu người thầy trong xã hội hiện đại.

Từ khóa: Thân giáo; Lý thuyết học tập xã hội; động lực học tập; hình mẫu; phương pháp học tập.

Abstract

Social learning theory is one of the important influential theories in the field of education. This theory addresses the ability to learn and alter behaviors through influential models. With social learning theory, the role of teachers has undergone considerable change, becoming more versatile and flexible. Teachers transition from being mere knowledge transmitters to becoming role models and guides, directly embodying the learning process through observation. Under the perspective of social learning theory, this article presents the significance of applying teaching by one's owns example to the development of the teacher model in modern society.

Keywords: Teaching by one's own example; Social learning theories; learning motivation; model; approaches to study.

1. Đặt vấn đề

Ngày nay, cùng với sự phát triển vượt bậc của khoa học công nghệ, từ cách thức tổ chức giáo dục cho đến trải nghiệm học tập đã có nhiều thay đổi. Nền giáo dục mở đã được xây dựng và phát triển như một xu hướng tất yếu. Nền giáo dục này hướng tới việc tạo ra các điều kiện bình đẳng cho cá nhân học tập, tôn trọng tư duy sáng tạo và tư chất riêng của mỗi người, với mục tiêu phát triển con người như những chủ thể sáng tạo và

Tác giả liên hệ: Lê Khánh Hà
Email: lekhanhha@dtu.edu.vn

trải nghiệm, là tổng hòa của con người xã hội và con người cá nhân. Vai trò của người thầy cũng trở nên đa năng hơn, linh hoạt hơn khi chuyển từ vai trò của người "truyền đạt kiến thức" sang vai trò người "hướng dẫn", người "làm gương". Để phát huy được vai trò này, đòi hỏi người thầy không chỉ là người am tường kiến thức mà còn phải là người có khả năng tương tác tích cực, dẫn dắt người học và truyền cảm hứng tới họ, có lòng đam mê và cam kết với sự phát triển của người học ở cả khía cạnh tri thức và đạo đức, tính nhân văn.

Tìm hiểu phương thức giáo dục Thân giáo trong Phật giáo dưới góc nhìn Lý thuyết học tập xã hội đặc biệt có ý nghĩa trong việc xây dựng hình mẫu người thầy. Phương pháp giáo dục này giúp người thầy có thể tự kiểm soát và luôn có ý thức tu dưỡng, rèn luyện chính bản thân mình trước khi đảm nhận vai trò giáo dục người khác. Bài viết nghiên cứu phương pháp Thân giáo dưới góc nhìn Lý thuyết học tập xã hội nhằm cho thấy được ý nghĩa của hình mẫu người thầy trong quá trình học tập xã hội. Hình mẫu về đạo đức và tri thức cần được nuôi dưỡng và phát huy để giúp người thầy luôn có ý thức điều chỉnh hành vi của bản thân phù hợp với chuẩn mực người giáo viên. Bên cạnh đó, người thầy cũng cần biết nuôi dưỡng cho mình khát vọng tri thức, không ngừng tìm tòi nghiên cứu trên tinh thần học tập suốt đời và bằng chính bản thân của mình, người thầy có thể truyền cảm hứng và tạo động lực cho người học.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu lý thuyết, tổng hợp các tài liệu về Thân giáo trong Phật giáo để rút ra những nội dung cơ bản của Thân giáo. Ngoài ra bài viết sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp, để phân tích nội dung của các bài Kinh, Luật về chủ đề Thân giáo trong Phật giáo, và phương pháp so sánh đối chiếu để làm rõ hơn phương phức giáo dục Thân giáo.

3. Nội dung

3.1. Một số khái niệm liên quan

Lý thuyết học tập xã hội được đề xuất bởi nhà tâm lý học Albert Bandura. Nghiên cứu lý thuyết này có thể áp dụng linh hoạt vào hoạt động giảng dạy, đặc biệt là ở phương diện xây dựng hình ảnh cá nhân, chú trọng việc phát triển các kỹ năng, cũng như có thể vận dụng linh hoạt hình mẫu ở các tình huống và bối cảnh khác nhau trong hoạt động giảng dạy nhằm tạo ra một môi trường học tập tương tác tích cực và năng động.

Lý thuyết học tập xã hội chỉ rõ việc con người có thể nâng cao năng lực học tập nhờ các kỹ năng quan sát, bắt chước hành vi, thái độ và phản ứng cảm xúc của người khác. Điều này rất có ý nghĩa trong hoạt động giảng dạy. Trên tinh thần học tập suốt đời, sự học không chỉ diễn ra ở người học, mà còn diễn ra ở cả người dạy. Theo đó, người thầy cũng cần xem quá trình giảng dạy giống như một quá trình trao đổi tri thức, thay vì chỉ truyền đạt tri thức một cách thụ động, người thầy sẽ đóng vai trò là người hướng dẫn, làm gương và đồng hành cùng người học.

Quá trình học tập qua quan sát bắt đầu từ sự chú tâm quan sát hình mẫu. Để học, người học cần phải chú ý đến hình mẫu và hình mẫu càng thú vị, nổi bật hoặc gần gũi thì càng dễ thu hút sự tập trung hơn. "Lý thuyết học tập xã hội cho thấy, học tập là quá trình tiếp thu kiến thức thông qua quan sát các hành vi và động não, thử nghiệm, chia sẻ kỹ năng và tiếp thu kinh nghiệm, tự mình tiếp cận và khám phá các lý thuyết" [7]. Trong lý thuyết này hình mẫu người thầy là "người hướng dẫn" đặc biệt quan trọng. Albert Bandura xác định rõ 3 hình mẫu cơ bản là: Hình mẫu sống (thực thể mô tả hoặc thực hiện hành vi), hình mẫu hướng dẫn bằng lời (bao gồm mô tả và giải thích hành vi) và hình mẫu mang tính biểu tượng (bao gồm nhân vật có thật hoặc hư cấu thực hiện hành vi trong sách, phim, chương trình truyền hình hoặc phương tiện truyền thông trực tuyến).

Có rất nhiều phương pháp giáo dục đã được áp dụng qua nhiều giai đoạn từ trước đến nay. Có thể hiểu phương pháp giáo dục là "cách thức hoạt động phối hợp thống nhất của nhà giáo dục và người được giáo dục, được tiến hành dưới vai trò chủ đạo của nhà giáo dục nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục, phù hợp với mục đích giáo dục" [10].

Thân giáo là một phương pháp giáo dục quan trọng trong ba phương pháp giáo dục của Phật giáo gồm Thân giáo, Khẩu giáo và Ý giáo [12]. Khẩu giáo là phương pháp chú trọng cách thức sử dụng ngôn ngữ bằng lời để giảng dạy. Đây là phương pháp đức Phật thường dùng để thuyết pháp, vận dụng nghệ thuật dẫn dắt bằng các câu chuyện, sự sắp đặt câu hỏi kết hợp với ngôn ngữ giàu hình ảnh để giúp người nghe nhận ra được vấn đề và hướng tới sự thay đổi trong nhận thức cũng như hành động. Ý giáo là phương pháp đặc biệt trong Phật giáo, về sau được sử dụng nhiều trong Thiền tông. Phương pháp này đòi hỏi người thầy phải nắm bắt và thấu suốt được tâm lý của người học để có thể đánh thức được "ngộ tính" của họ chỉ qua một âm thanh hoặc một hình ảnh. Đây là phương pháp "truyền pháp không lời", đánh thức tri thức vốn có trong mỗi người học, để họ thức tỉnh và tìm ra chân lý. Với Thân giáo, đây là phương pháp chủ trương dùng chính bản thân mình để cải đổi hành vi thái độ của người khác và quá trình này phải bắt đầu bằng việc thay đổi, rèn luyện và tu dưỡng chính bản thân mình trước ở cả hai mặt đạo đức và tri thức. Phương pháp này mang tính kinh nghiệm tự thân của người thầy, trên tinh thần "tự độ, độ tha", tự giác ngộ mình và giúp người khác cùng giác ngộ, giáo dục chính mình rồi giáo dục người khác: "Điều kiện cần của một người thầy đúng nghĩa, đó là phải có tri thức và đạo đức. Có tri thức mới có thể chia sẻ tri thức ấy cho người học, có đạo đức mới có thể làm chỗ dựa cho học trò nương tựa" [12]. Dễ nhận thấy Thân giáo là điểm tựa vững chắc cho Khẩu giáo và Ý giáo. Để phương pháp Khẩu giáo và Ý giáo phát huy được hiệu quả, chính bản thân người thầy cũng phải là một tấm gương mẫu mực về đạo đức, nhân cách và trí tuệ.

3.2. Thân giáo dưới góc nhìn Lý thuyết học tập xã hội

Lý thuyết học tập xã hội cho rằng quá trình học tập xã hội bắt đầu bằng việc quan sát hình mẫu. Hình mẫu đóng vai trò chủ chốt trong quá trình học tập xã hội, hình mẫu càng có sức ảnh hưởng và sức thuyết phục thì người học sẽ càng dễ tập trung. Phương pháp giáo dục Thân giáo định hướng người thầy về những chuẩn mực hành vi, cách ứng xử, xây dựng hình mẫu người thầy trên nền tảng đạo đức, tri thức và trách nhiệm.

Thân giáo là quy phạm để người thầy tự nhìn lại bản thân mình và hoàn thiện chính mình. Thân giáo rèn giũa người thầy để họ hoàn thành sứ mệnh và vai trò người hướng dẫn, người định hướng nhằm hướng tới cả 3 hình mẫu được đề xuất trong Lý thuyết học tập xã hội là: hình mẫu sống, hình mẫu hướng dẫn bằng lời và hình mẫu mang tính biểu tượng. Phương pháp giáo dục Thân giáo có thể xem là nền tảng để giúp người thầy hoàn thiện chính mình cả về hai phương diện là đạo đức và tri thức. Bắt đầu bằng việc rèn luyện chính bản thân mình, và từ kết quả rèn luyện đó sẽ là hình mẫu hướng dẫn người học và tạo động lực cho người học. Điều này một mặt khẳng định tính chất tiên phong của người thầy ở các tiêu chuẩn phẩm chất đạo đức và khát vọng tri thức, mặt khác cũng xây dựng được niềm tin về sự cải đổi, thay đổi hành vi của người học góp phần tạo động lực cho người học.

Để xây dựng hình mẫu sống, hình mẫu hướng dẫn bằng lời và hình mẫu mang tính biểu tượng, Thân giáo định hướng người thầy biết nhìn lại chính mình và bắt đầu bằng sự nỗ lực rèn luyện, tu dưỡng bản thân mình trước khi đóng vai trò dạy dỗ người khác. Mình không thể trao truyền cái mà mình không có, hay hướng dẫn cái mình không tinh thông. Nhất là trong môi trường giáo dục xã hội, người thầy sẽ rất khó để truyền đam

mê học tập cho người học nếu hình ảnh của mình không được gìn giữ, bảo vệ. Tự đặt mình vào khuôn khổ, nói và làm theo những điều đúng đắn, thích đáng, làm được như vậy người thầy mới có uy tín để dẫn dắt người học:

"Trước hết tự đặt mình,
Vào những gì thích đáng,
Sau mới giáo hóa người,
Người Trí khỏi bị nhiễm".
(Pháp cú 158) [5]

Trước hết phải đặt mình vào cái đúng, thích đáng sau mới dạy dỗ người khác. Như lời kinh đã chỉ rõ, người nào có ý muốn làm thầy dạy kẻ khác (giáo hóa người) về đường lối đạo đức, hay về tri thức, trí tuệ thì trước hết, người ấy hãy tự đặt mình đi trên đường lối nết hạnh đó, hoặc đang trên con đường thực hành tri thức đó. Sau mới chỉ dạy người khác. Nhược bằng, tự mình chưa đạt đến mức đó, hoặc là không hành theo lời mình nói mà mong chỉ dạy người khác thì sẽ bị chê trách. Khi đã xây dựng được hình ảnh, người thầy cũng cần phải khéo léo giữ gìn hình ảnh đó, luôn bảo hộ tâm ý của chính mình:

"Bậc trí bảo vệ thân
Bảo vệ luôn lời nói,
Bảo vệ cả tâm tư,
Ba nghiệp khéo bảo vệ."
(Pháp cú 234) [5]

Người thầy luôn phải ý thức bảo hộ, cẩn thận với các hành vi của mình, không chỉ khi đứng trước mặt học trò, mà cả trong mọi thời khắc và mọi phương diện cuộc sống. Thân phải nghiêm trang, lời nói phải thuận, thận trọng, ý phải hướng thiện, sáng suốt. Những điều này góp phần tạo nên vị thế và sự tôn nghiêm của người thầy. Đây là nền tảng tạo ra sức ảnh hưởng và sức thuyết phục cho hình mẫu người thầy trước khi đảm nhiệm vai trò người dẫn dắt và hướng dẫn người học. Thân giáo không hướng người thầy tới việc chỉ nói suông, mà phải tự thân hành động, tự thân thay đổi và chuyển hóa:

"Lời nói được thận trọng,
Tâm tư khéo hộ phòng,
Thân chớ làm điều ác,
Hãy giữ ba nghiệp tịnh,
Chứng đạo Thánh nhân dạy."
(Pháp cú 281) [5]

Lý thuyết học tập xã hội đã chỉ rõ, con người có thể học tập qua việc quan sát hành vi của những người có uy tín và có độ tin cậy cao cũng như hiểu biết sâu rộng hơn người học. Thân giáo cũng hướng tới xây dựng hình mẫu người thầy được kính trọng, được tin tưởng. Người thầy khéo léo gìn giữ thân khẩu ý của mình thì sẽ có được sự tôn nghiêm. Ngoài ra, để quá trình học tập xã hội đạt được hiệu quả, người học cũng cần phải có niềm tin vào chính mình. Nếu người học xây dựng được sự tự tin, họ sẽ có được cho mình động lực học tập tốt. Sự tự tin này được tạo nên từ sự động viên khuyến khích của người thầy; từ việc sử dụng mô hình (hình mẫu) của người thầy hoặc của những người khác (có những thành tựu về trong học tập, nghiên cứu, trong tu dưỡng đạo đức) để thúc đẩy sự tự tin cho người học. Thân giáo cũng vậy, hình ảnh người thầy trước hết phải là hình ảnh của người có phẩm chất đạo đức, năng lực trí tuệ. Ngoài ra, người thầy còn là hình ảnh của sự bao dung, kiên nhẫn, biết dùng lời nói động viên khích lệ người học trong mối liên hệ mật thiết giữa thân, khẩu và ý. Thân mình trang nghiêm, lời nói mực thước, biết khích lệ động viên và ý luôn sáng suốt được dẫn dắt bởi trí tuệ, qua đó có thể truyền cảm hứng tới người học: "Giảng viên là những người trực tiếp truyền "ngọn lửa" đam mê khoa học và sáng tạo, truyền cảm hứng về những ước mơ cao đẹp cũng như định hướng tương lai để sinh viên xác định mục tiêu của mình, để có động lực học tập đúng đắn, để biết cách rèn luyện và không ngừng phấn đấu để hoàn thiện mình. Do đó, giảng viên phải là người gương mẫu trong mọi hoạt động giảng dạy; cụ thể, giảng viên cần phải có đạo đức và trình độ chuyên môn" [18]. Vận dụng Thân giáo vào việc xây dựng hình mẫu người thầy có nhiều ý nghĩa trong quá trình học tập qua quan sát dưới góc nhìn Lý thuyết học tập xã hội.

3.3. Ý nghĩa của Thân giáo từ góc nhìn Lý thuyết học tập xã hội trong việc xây dựng hình mẫu người thầy

Trong xu hướng phát triển của giáo dục hiện đại, các phương pháp giáo dục đề cao việc hướng con người đi vào các nội dung tích hợp vừa giảm bớt gánh nặng lý thuyết vừa tìm hiểu và tiếp cận vấn đề đa chiều trong mối quan hệ với thực tiễn cuộc sống. Dưới góc nhìn Lý thuyết học tập xã hội, người thầy đóng vai trò rất quan trọng, vừa là "hình mẫu mô phỏng", vừa là người tạo ra môi trường học tập tích cực, khích lệ và động viên người học phát triển khả năng tư duy độc lập và rèn luyện các kỹ năng thông qua quan sát và các hoạt động tương tác. Trong Kinh tạng Phật giáo những cụm từ "định hướng", "dẫn đường" hay "dẫn dắt" thường được sử dụng rất nhiều. Dễ nhận thấy phương pháp Thân giáo có rất nhiều điểm tương đồng trong việc nhìn nhận vai trò của người thầy trong quá trình học tập của các cá nhân qua các phương diện "hình mẫu", người hỗ trợ, hướng dẫn và xây dựng môi trường học tập tích cực. Dưới góc nhìn Lý thuyết học tập xã hội, và cụ thể là 3 hình mẫu cơ bản của học tập qua quan sát mà Albert Bandura đã chỉ ra, hình ảnh người thầy trong phương pháp giáo dục Thân giáo cũng chú trọng việc xây dựng chuẩn mực người thầy cả phương diện đạo đức và tri thức để có thể là hình mẫu tích cực cho người học. Điều này càng ý nghĩa hơn khi quá trình học tập qua quan sát và bắt chước không chỉ ở trường lớp mà còn ở cả ngoài xã hội, người học có thể quan sát người thầy trong các môi trường khác nhau. Chính vì vậy, người thầy cần luôn phải chú ý tới các hành vi, hình ảnh của mình. Ý thức về thân giáo giúp người thầy có thể bảo hộ chính mình trong các môi trường khác nhau.

3.3.1. Hình mẫu người thầy mẫu mực trên cả hai phương diện đạo đức và tri thức

Rèn luyện bản thân theo những chuẩn mực đạo đức và không ngừng tìm kiếm chứng nghiệm tri thức là hai mặt song hành của phương pháp giáo dục Thân giáo. Học tập qua quan sát bắt đầu từ việc quan sát mẫu hành vi. Phương pháp giáo dục Thân giáo cũng bắt đầu bằng việc xây dựng hình mẫu của người thầy. Từ chính hình mẫu này, người học sẽ bắt đầu quá trình học tập bằng việc quan sát và lặp lại hành vi của người thầy. Phẩm vị một người thầy luôn được đề cao, không chỉ là người có tri thức, am tường lĩnh vực mình truyền dạy mà còn ở việc luôn thực hành các nguyên tắc sống theo những chuẩn mực đạo đức căn bản của con người và xã hội. Từ chính việc sử dụng bản thân mình như một hình mẫu để giảng dạy, Thân giáo chú trọng việc hoàn thiện cá nhân của mỗi người theo hướng xem "đạo đức là nền tảng mà mọi hạt giống tri thức được gieo trên đó" [12]. Có thể thấy "mục đích chính của Phật giáo là làm cho mọi người nhận thức được thực tại thông qua tri thức và trí tuệ [13]. Nhưng cả hai điều này đều phụ thuộc vào nền tảng đạo đức. Trong bài kinh "Bện tóc" thuộc Tương ưng bộ Kinh có thể thấy rõ điều này. "Người ta ở trong một cái nùi, có chỗ rối, có chỗ không rối, Gotama, tôi hỏi bạn điều này: Ai có thể gỡ rối cái nùi này?". "Một người được nuôi dưỡng trong đức hạnh, sáng suốt, phát triển sự sáng suốt và tâm trí, một vị tu sĩ nhiệt tâm, tinh cần, sắc sảo: vị đó có thể gỡ rối cái nùi này" [13]. Thân giáo chú trọng đến việc chế ngự bản thân và tu dưỡng đạo đức. Việc tu dưỡng bản thân được đề cập trong rất nhiều Kinh, Luật Phật giáo. Muốn thay đổi, chỉ dạy được người khác, trước hết bản thân mình phải nghiêm, hành vi của mình phải chính trực (luôn tỉnh táo trong sự kiểm soát bản thân cả hai phương diện tư tưởng và hành vi). Trong Kinh Pháp cú, phẩm Tự ngã có tập hợp những bài kệ về việc chú trọng tu dưỡng bản thân trước khi điều phục người khác như:

"Hãy tự làm cho mình
Như điều mình dạy người
Khéo tự điều, điều người
Khó thay, tự điều phục"
(Kệ số 159) [5]

Bản dịch từ chữ Pali cũng cùng ý nghĩa: "Nếu muốn khuyên người khác nên làm như mình, trước hãy sửa mình rồi sau sửa người. Tự sửa mình vốn là điều khó nhất". Những gì người thầy muốn hướng dẫn cho người học, tự bản thân người thầy cần phải làm trước. Tự ngã rất khó có thể kiểm soát và điều phục, nhưng khéo léo làm được điều này, người thầy mới có thể chỉ dạy được người khác. Nếu người thầy gương mẫu, biết giữ gìn phẩm hạnh, trau dồi tri thức và tự điều phục được bản thân, thì chính bản thân người thầy sẽ trở thành một giáo cụ trực quan cho người học quan sát và học hỏi. Cũng dễ nhận thấy, chưa cần dùng tới lời nói, từ chính tác phong người thầy cũng toát lên được những thông điệp và bài học cho người học tiếp nhận. Những bài học này đến từ chính hình ảnh về sự mẫu mực và tôn nghiêm của người thầy.

Song song với việc tu dưỡng đạo đức, để hướng dẫn tri thức người thầy cũng phải không ngừng nghiên cứu, thực hành, kiểm nghiệm. Kiến thức thu nhận trước khi trao truyền phải tự mình trải nghiệm, hoặc đang trên con đường trải nghiệm. Người thầy phải thắp lên ngọn đuốc nỗ lực tinh cần, tìm kiếm tri thức, thể nghiệm tri thức và không ngừng làm mới chính mình. Trên tinh thần này người thầy luôn phải mở lòng, luôn trong tâm thế xem mình chưa phải là người toàn năng, có những kiến thức mình đã hiểu rõ, nhưng có những kiến thức mình cũng đang trong quá trình học hỏi; mình chỉ là người đi trước hướng dẫn người học trên con đường khám phá tri thức và hoàn thiện chính bản thân mình. Phương pháp giáo dục Thân giáo không chỉ dừng ở việc tu dưỡng đạo đức mà còn chú trọng việc thực hành, phát triển trí tuệ của người thầy, phát triển những kỹ năng theo nguyên lý "học đi đôi với hành". Người thầy phải thực sự am tường được điều mình chỉ dạy. Kinh Tăng Chi Bộ chỉ rõ, một bậc thầy đúng nghĩa thì tiêu chuẩn đầu tiên là phải "sống với sự chế ngự của giới bổn, đầy đủ oai nghi chánh hạnh" [6], và "là người nghe nhiều, thọ trì điều được nghe, cất chứa điều được nghe" [6]. Kinh Tiểu bộ (tập 3) cũng có chỉ dạy:

"Hãy nói điều có làm,
Không nói điều không làm,
Bậc Hiền trí rõ biết,
Người chỉ nói không làm". [4]

Phương pháp Thân giáo chú trọng phát triển người thầy cả về mặt đạo đức và tri thức. Theo phương pháp này, người thầy bằng chính đạo đức, trách nhiệm và sự tôn trọng của mình đối với mọi người trở thành hình mẫu cho người học. Đồng thời, người thầy cũng là người nuôi dưỡng khát khao tri thức, khát khao tìm tòi nghiên cứu thực nghiệm tri thức. Người thầy không chỉ là người giảng dạy bằng lời nói, mà còn phải dạy bằng hành động thực tế mới có thể làm tròn vai trò "huấn luyện đệ tử những gì mình đã được khéo huấn luyện, dạy cho bảo trì những gì mình được khéo bảo trì, dạy cho thuần thục các nghề nghiệp" [2].

Tư tưởng bằng lòng với những điều bản thân hiện có vô hình trung đóng khung bản thân lại và đây không phải là tinh thần của giáo dục, nhất là hiện nay, khi nền giáo dục hướng tới tinh thần giáo dục khai phóng: "Tinh thần khai phóng trong giáo dục đối với giáo viên nghĩa là đòi hỏi người thầy phải trở thành con người tự do, công dân trách nhiệm và là chuyên gia ưu tú trong ngành nghề của mình. Nhà giáo cần có sự hiểu biết sâu sắc trên nhiều lĩnh vực, có kiến thức liên ngành để cung cấp tri thức dưới hình thức sáng tạo thay vì nhồi nhét kiến thức. Để có được chuyên môn vững vàng, giáo viên phải không ngừng học hỏi, trau dồi tri thức. Đặc biệt, với giáo viên, quá trình này quan trọng hơn bao giờ hết vì họ sẽ dùng kết quả học hỏi để truyền đạt cho người khác" [19]. Đạo đức song hành cùng tri thức, với nền tảng đó, bằng sự tận tâm người thầy sẽ luôn là nguồn cảm hứng lan truyền ham muốn học tập, rèn luyện bản thân, khám phá tri thức tới người học. Thân giáo chú trọng tinh thần luôn tinh cần, cố gắng nỗ lực, không được trễ nải

hay lười biếng trên con đường hoàn thiện chính mình:

"Khi cần, không nỗ lực,
Tuy trẻ mạnh, nhưng lười
Chí nhu nhược, biếng nhác.
Với trí tuệ thụ động,
Sao tìm được chánh đạo?"
(Kệ số 280) [5]

Dễ nhận thấy, Thân giáo hướng tới việc chuyển hóa bản thân mình qua việc hoàn thiện đạo đức và trí tuệ, bằng nỗ lực tinh cần của bản thân. Làm được điều này, người thầy sẽ là một hình mẫu tích cực có sức ảnh hưởng lớn đối với người học.

3.3.2. Hình mẫu người thầy bao dung, khích lệ người học

Sự bao dung, lời động viên khích lệ góp phần hình thành nên niềm tin và động lực học tập cho người học. Phương pháp giáo dục Thân giáo giúp định hướng xây dựng hình ảnh người thầy đầy nhiệt thành và bao dung trong việc hướng dẫn, hỗ trợ, động viên người học. Lý thuyết học tập xã hội khẳng định hành vi nào được khen thưởng thường có xu hướng được lặp lại bởi người quan sát, động viên khen thưởng góp phần tạo ra động lực học tập. Với phương pháp Thân giáo, người thầy không chỉ đóng khung ở việc xây dựng hình mẫu trên phương diện trí tuệ và đạo đức, mà còn được hoàn thiện ở việc am tường phương pháp khích lệ người học. Người thầy nên biết khích lệ, biết khen ngợi người học. Bản thân người thầy là người nêu gương nhưng cũng là người biết khen ngợi. Kinh Tăng Chi bộ và kinh Trường bộ có chỉ rõ người thầy nên "có khả năng khích lệ" hay "khen đệ tử với các bạn bè quen thuộc" [3]. Sự khích lệ động viên người học cũng cần đúng thời điểm và đúng nơi chốn để tạo động lực cho người học. Trong vai trò khích lệ động viên, người thầy phải bắt đầu quá trình giảng dạy bằng chính cái tâm rộng mở của mình, xem người học như "con một", không vì tư lợi riêng. Kinh Ưu bà tắc giới chỉ rõ người thầy phải "một lòng dạy dỗ, xem họ như đứa con một của mình, mà không cầu sự trả ơn, không vì tiếng tăm, không vì lợi dưỡng, cũng không cầu sự vui cho chính mình" [14]. Điều này cũng rất gần gũi với quan niệm người thầy trong văn hóa người Việt: "Việc dạy học xưa là một chức vụ tôn nghiêm, ông thầy vẫn lấy làm trịnh trọng mà học trò cũng hết lòng tôn kính. Học trò thường xem thầy học như cha" [1]. Thân giáo ở phương diện này đề cao việc bồi dưỡng tâm thế người thầy theo hướng hết lòng vì người học mà không vì tiếng tăm, danh lợi. Qua đó hướng tới xây dựng hình mẫu người thầy mang tính chất biểu tượng, gần gũi nhưng có sức ảnh hưởng lớn tới người học.

Dễ nhận thấy điểm chung cả trong "Thân giáo" và Lý thuyết học tập xã hội ở vai trò hỗ trợ và hướng dẫn người học của người thầy. Để hình ảnh người thầy có sức lay chuyển người học, lòng nhiệt thành và đức bao dung của người thầy luôn được đề cao. Peter Filene nhận định: "Lòng nhiệt tình đứng đầu bảng. Các giảng viên giỏi quan tâm đến môn mà mình dạy với niềm đam mê và sự thích thú, họ thích truyền lòng nhiệt tình này sang những người khác" [11]. Ngoài việc luôn nỗ lực tìm tòi phương pháp sư phạm phù hợp, người thầy cần xây dựng cho mình sự bao dung, tính kiên nhẫn để hiểu người học "nên tùy lúc mà dạy dỗ khuyên răn. Tùy lúc, nghĩa là lúc đệ tử khởi tâm tham, sân, si. Lúc họ khởi tâm tham, nên dạy họ những phương pháp đối trị, giúp cho họ trừ diệt tâm tham. Trừ diệt sân, si, cũng giống như thế" [15]; cũng như hết lòng dạy dỗ với trọn tâm của mình: "trước nên dạy dỗ, răn nhắc pháp không phóng dật; thường cùng với đệ tử chia sẻ nỗi vui buồn. Nếu đệ tử tại gia nghèo khổ thiếu thốn, ngoài sáu vật của người xuất gia, nếu họ cần dùng vật gì, đều nên cung cấp cho họ mà không sẻn tiếc. Nếu họ có bệnh tật, nên đi tìm những vật mà họ cần dùng. Lúc săn sóc bệnh cho họ, không nên sinh tâm nhàm chán" và "nên dùng lời mềm dịu mà dạy dỗ khuyên răn. Nếu họ có bệnh, phải nên săn sóc. Những gì mà họ cần,

nên đi tìm cho. Phải dạy cho họ những việc thế gian" [15]. Đức hạnh của người thầy sẽ lan tỏa những giá trị tốt đẹp đến người học. Giáo dục người học thể hiện rõ qua việc truyền thụ nhân cách đạo đức đến các kiến thức và kỹ năng, giúp người học trang bị cho mình được những kiến thức cùng nền tảng đạo đức và nhân cách sống. A.S Altekar cũng đã từng ghi nhận: "Mục đích trực tiếp của mọi nền giáo dục, dù là học chữ hay học nghề là làm cho học sinh thích hợp để trở thành một thành viên hữu ích và nhiệt thành của xã hội" [17]. Để đạt được mục đích này, người thầy luôn phải tự ý thức mình đại diện cho hình ảnh của sự khiêm tốn, đức bao dung rộng mở, hòa đồng và tinh thần cầu thị, học tập suốt đời.

3.3.3. Hình mẫu người thầy mang tính biểu tượng

Chính từ phẩm vị người thầy, vai trò hình mẫu mang tính biểu tượng được xây dựng. Hình tượng này có thể không xuất hiện trên sách báo, truyền hình… nhưng có thể xuất hiện từ chính trên bục giảng và trong xã hội, Thân giáo giúp tạo nên hình mẫu người thầy có sức ảnh hưởng để người học quan sát, học hỏi và cải đổi. Trong một số dạng thức truyền thông, việc "sử dụng tiếng nói của các nhân vật uy tín (các chính khách tên tuổi, các nhà chuyên môn, những cá nhân đã gầy dựng được hình ảnh tích cực của mình với các nhóm công chúng) để tăng tính khách quan, tính chính xác và sức thuyết phục cả về nhận thức và tình cảm" [7] cũng thường được áp dụng. Hình tượng người thầy vừa gần gũi vừa am tường kiến thức vừa có nền tảng phẩm hạnh đạo đức đúng đắn sẽ làm tăng khả năng tập trung và chú ý của người học. Không ngừng đào sâu kiến thức, kết hợp lý thuyết và thực hành, nghiên cứu khoa học áp dụng vào thực tiễn, người thầy cũng là những chuyên gia trong chính lĩnh vực của mình. Khi bản thân mình tự thay đổi được, tự chuyển hóa được thì chính mình sẽ là tấm gương sáng soi chiếu cho mọi người như lời của bài Kinh Pháp cú số 172 có dạy: "Người nào trước buông lung sau lại tinh tấn, người đó là ánh sáng chiếu cõi thế gian, như vầng trăng ra khỏi mây mù" [5]. Chuyên tâm thực hành, không chỉ dừng lại ở lý thuyết, điều này rất có ý nghĩa trong việc nêu cao tinh thần học tập suốt đời của người thầy. Chính việc thực hành để hiểu sâu và đạt được trí tuệ, nếu chỉ nói mà không thực hành thì không khác gì người chăn bò thuê, chỉ hưởng được chút ít tiền công mà không hưởng được những lợi lạc chân chính khác:

"Nếu người nói nhiều kinh,
Không hành trì, phóng dật,
Như kẻ chăn bò người,
Không phần Sa môn hạnh".
(Pháp cú 19) [5]

Chính vì vậy, tự nhìn lại bản thân, luôn nỗ lực tinh cần, thận trọng và không phóng túng, biếng nhác, tiếng lành tăng trưởng, người thầy sẽ trở thành hình mẫu mang tính biểu tượng để mọi người thân cận học hỏi:

"Nỗ lực, giữ chánh niệm,
Tịnh hạnh, hành thận trọng
Tự điều, sống theo pháp,
Ai sống không phóng dật,
Tiếng lành ngày tăng trưởng". [4]

Hình mẫu người thầy mang tính biểu tượng không phải đơn giản được tạo ra trong khoảng thời gian ngắn, mà hình mẫu này cần được dày công, nỗ lực xây dựng mỗi ngày. Hai chữ người thầy đã mang tính biểu tượng cho hình mẫu mô phạm, chuẩn mực, trách nhiệm và thiêng liêng. Nhất là trong thời đại ngày nay, cùng với sự phát triển vượt bậc của phương tiện truyền thông đại chúng, người thầy càng phải có ý thức gìn giữ, xây dựng và bảo hộ hình ảnh của mình hơn bao giờ hết. Thân giáo như một ngọn hải đăng để người thầy dù ở bất kỳ đâu, làm những gì cũng đều có thể đi đúng đường và có thể làm tròn vai trò, sứ mệnh của mình. Nhân cách người thầy theo đó không chỉ có thể tỏa hương trong các hoạt động giảng dạy mà còn cả trong cuộc sống.

Thân giáo giúp người thầy hiểu rõ được giá trị của sự tôn vinh, không sa vào ngã mạn mà càng phải ý thức kỷ luật, gìn giữ và phát huy hình ảnh của mình để xứng đáng với sự tôn vinh đó.

3.3.4. Vận dụng xây dựng hình mẫu người thầy trong xã hội hiện đại

Tìm hiểu phương pháp giáo dục Thân giáo qua Lý thuyết xã hội học tập có nhiều ý nghĩa trong việc xây dựng hình mẫu người thầy trong xã hội hiện nay.

Thứ nhất, vận dụng phương pháp Thân giáo trong việc xây dựng hình mẫu tích cực về người thầy. Lý thuyết học tập xã hội đã chỉ ra, con người học tập thông qua cả ý thức và vô thức, người thầy cần phải cẩn trọng, chú ý với các hành vi thể hiện trước mặt người học để tránh những ấn tượng sai lệch. Ý thức về Thân giáo giúp người thầy sẽ luôn bảo hộ và giữ gìn chính mình, cả hình ảnh bên ngoài và phẩm hạnh bên trong.

Thứ hai, vận dụng phương pháp Thân giáo trong việc xây dựng hình ảnh người thầy không ngừng học hỏi tìm kiếm và thực nghiệm tri thức. "Lý thuyết học tập xã hội đặt vấn đề học tập vừa là nghĩa vụ, quyền lợi và trách nhiệm của mỗi người, góp phần hoàn thiện nhân cách cá nhân và thúc đẩy xã hội phát triển bền vững" [7]. Để có thể hoàn thành vai trò hướng dẫn, dẫn dắt, người thầy cần phải luôn trong tâm thế sẵn sàng đặt mình ngang với người học để hiểu về đối tượng mình trực tiếp giáo dục. Sẵn sàng mở lòng, trao đổi với người học trên tinh thần tôn trọng thế giới quan, ý kiến cá nhân và tư duy sáng tạo của người học. Người thầy phải biết cầu thị, học hỏi để ngày một hoàn thiện chính bản thân mình.

Thứ ba, từ phương pháp Thân giáo và Lý thuyết học tập xã hội có thể thấy, người thầy cần biết động viên khích lệ người học bằng sự bao dung và đức kiên nhẫn như người cha, người mẹ, thương yêu người học như đứa con mình. Tình thầy trò luôn là tình cảm thiêng liêng và sâu sắc. Sự uốn nắn, dạy bảo, truyền đạt kiến thức, kinh nghiệm hay kỹ năng luôn xuất phát từ chính lòng nhiệt thành, sự bao dung và sự cam kết của người thầy. Từ niềm tin và sự động viên của người thầy, người học sẽ hình thành niềm tin vào năng lực của bản thân, từ đó có thể phát huy tối đa tiềm năng của mình.

Thứ tư, Lý thuyết học tập xã hội cho thấy rằng người học có thể dễ dàng học thông qua quá trình nhìn, nghe, cảm nhận trong môi trường học tập xã hội. Từ phương pháp giáo dục Thân giáo, người thầy có thể tận dụng chính bản thân mình như một hình mẫu giảng dạy trực quan, tham gia đồng hành cùng người học trong cả quá trình học tập, đảm nhận vai trò hướng dẫn người học. Xây dựng phương pháp giảng dạy theo hướng học đi đôi với hành, kích thích khả năng tư duy sáng tạo của người học, xây dựng các tình huống có sự tham gia của chính thầy và trò qua đó giúp người học có thể lĩnh hội kiến thức từ hoạt động quan sát trải nghiệm.

Cuối cùng, một hệ quả từ Lý thuyết học tập xã hội là khả năng giáo dục từ xa qua các phương tiện truyền thông đại chúng trong thời đại hiện nay. Do đặc thù không có sự tiếp xúc trực tiếp giữa người dạy và người học, hình mẫu người thầy càng phải được quan tâm bồi dưỡng. Phương pháp Thân giáo giúp người thầy xây dựng cho mình tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp cao nhất trong việc tổ chức quá trình học tập, không ngừng tìm tòi đổi mới phương pháp truyền thụ kiến thức để xây dựng những bài giảng có chất lượng trong môi trường giáo dục từ xa, qua các phương tiện truyền thông đại chúng.

4. Kết luận

Lý thuyết học tập xã hội chỉ rõ quá trình học tập qua việc quan sát xảy ra khi người quan sát chú tâm đến các hành vi của hình mẫu. Qua quá trình này, hành vi của người quan sát có thể bị ảnh hưởng bởi sự thể hiện tích cực hoặc tiêu cực của hành vi được nhìn thấy. Qua đó có thể thấy,

việc xây dựng hình mẫu phù hợp và tích cực rất quan trọng. Và ở môi trường giáo dục, cần chú tâm tới việc xây dựng hình ảnh người thầy như một mô hình hiệu quả, thúc đẩy quá trình học tập và truyền cảm hứng tới người học. Mặt khác quá trình quan sát và noi gương hình mẫu tích cực cũng giúp người học xây dựng sự tự tin, hướng tới đạt được các mục tiêu về kiến thức, kỹ năng và thái độ mong muốn. Phương pháp Thân giáo trong Phật giáo rất có ý nghĩa trong việc xây dựng hình ảnh người thầy vừa am tường kiến thức, vừa chuẩn mực về đạo đức và luôn biết khích lệ động viên người học. Ở mỗi giai đoạn lịch sử khác nhau, vai trò người thầy có thể có sự thay đổi khác nhau, tuy nhiên dù thay đổi thế nào thì những giá trị đạo đức và tri thức của người thầy vẫn luôn là những chân giá trị. Tìm hiểu phương pháp Thân giáo dưới góc nhìn Lý thuyết học tập xã hội, qua việc nghiên cứu một số trích dẫn trong kho tàng Kinh Luật Phật pháp hiện có, giúp chúng ta thấy được ý nghĩa thực tiễn của phương pháp giáo dục này để có thể vận dụng trong hoạt động dạy và học hiện nay.

Tài liệu tham khảo

[1] Anh, Đ.D. (2014). Việt Nam văn hóa sử cương. Hà Nội: Nxb Thế giới.

[2] Châu, T.M. (dịch). (2010). Kinh Giáo thọ Thi ca la. Truy cập ngày 15/4/2024, từ https://thuvienhoasen.org/a241/31-kinh-giao-tho-thi-ca-la-viet-sigalovada-sutta.

[3] Châu, T.M. (dịch). (2001). Kinh Trường bộ. Hà Nội: Nxb Tôn giáo.

[4] Châu, T.M. (dịch). (1999). Kinh Tiểu bộ tập I, II, III. Hà Nội: Nxb Tôn giáo.

[5] Châu, T.M. (dịch). (2010). Kinh Pháp cú. Truy cập ngày 18/4/2024, từ https://thuvienhoasen.org/a7960/kinh-phap-cu.

[6] Châu, T.M. (dịch). (2022). Kinh Tăng Chi bộ. Hà Nội: Nxb Hồng Đức.

[7] Dũng, N.V. (chủ biên) (Đỗ Thu Hằng). (2012). Truyền thông - Lý thuyết và Kỹ năng cơ bản. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

[8] Dung, N.T. (Anh, P.T.T). (2012). "Những nhân tố tác động đến động lực học tập của sinh viên: Nghiên cứu tại một trường đại học ở Hà Nội". Tạp chí Kinh tế & phát triển (11), trang số 24-30.

[9] Dung, N.T.M. (2022). "Vận dụng lý thuyết học tập xã hội và học tập trải nghiệm trong giáo dục kỹ năng phòng tránh tai nạn, thương tích cho trẻ mầm non", Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội (67), trang số 222-236. DOI: 10.18173/2354-1075.2022-0109.

[10] Hương, T.T. (2009). Giáo trình Giáo dục học phổ thông. Hà Nội: Nxb Đại học Sư phạm.

[11] Lan, T.D (Thy, T.N.M). (dịch). (2008). Niềm vui dạy học. Hồ Chí Minh: Nxb Văn hóa Sài Gòn.

[12] Từ, T.N. (chủ biên). (2019). Giáo dục Phật giáo: bản chất, phương pháp và giá trị. Hà Nội: Nxb Hồng Đức.

[13] Thiện, T.Đ. (Từ, T.N). (chủ biên), (2019), Phật giáo và Giáo dục đạo đức toàn cầu, Hà Nội: Nxb Hồng Đức.

[14] Nghiêm, T.T. (dịch). Ưu bà tắc giới kinh. Truy cập ngày 20/4/2024, từ https://ducphatvanhansinh.com/uu-ba-tac-gioi-kinh/.

[15] Nghiêm, T.T. (dịch Hán Việt). Tại Gia Bồ Tát Giới Kinh Giảng Lục. Truy cập ngày 20/4/2024, từ https://nigioikhatsi.net/viet/gianggiai/taigiabotatgioigiangluc-13.htm.

[16] Raffini, J.P. (1994). Winners without losers: Structures and strategies for increasing student motivation to learn. Prentice Hall.

[17] Sharma, S.N. (1994). Buddhist Social and Moral Education, Parimal Publication. Delhi.

[18] Tài, Đ.H. (Hiển, L.T). (Lâm, N.T). (2016). "Các nhân tố tác động đến động lực học tập của sinh viên - Ví dụ thực tiễn tại trường Đại học Lạc Hồng". Tạp chí khoa học Lạc Hồng (5), trang số 1-6.

[19] Tuyết, Đ.T. (2023). "Chuẩn mực đạo đức nhà giáo – Một số vấn đề lí luận", Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam (12), trang số 7-12. DOI: https://doi.org/10.15625/2615-8957/12311202.

[20] Edinyang, Sunday D. (2016). "The significance of social learning theories in the teaching of Social studies education", European Centre for research Training and Development UK (2), trang số 40-45.